

# Lục Tỉnh Tân Văn

**ADMINISTRATION**  
**ET RÉDACTION:**  
 162, RUE PELLERIN, SAIGON

Những bài không đăng không trả lại.

**GIA BÀN:**  
 Nam-kỳ, Trung-kỳ và Cao-mao  
 Một năm . . . . . 6 \$00  
 Sáu tháng . . . . . 3 \$00  
 Ba tháng . . . . . 2 \$00

**六省新聞**  
 MỖI TUẦN LẺ RA BA KỶ:  
 NGÀY THỨ HAI, NGÀY THỨ TƯ VÀ NGÀY THỨ SÁU

Mỗi số bán lẻ . . . . . 0.104

TELEPHONE N° 473      Adresse télégr.: LUTVING-SAIGON

**GIA BÀN:**  
 AN-NAM, LAO, BUR-PHAP VÀ THUC-BA

Một năm . . . . . 7 \$00  
 Sáu tháng . . . . . 4 \$00  
 Ba tháng . . . . . 2 \$25

On s'abonne sans frais dans tous les bureaux de poste.

**POUR LES ABONNÉS, rédacteur**  
 à SAIGON: Aux bureaux du Journal.  
 à HANOI: Aux bureaux du Trung-Bac-Tân-Văn.

On traite à forfait pour les contrats de longue durée. Les prix sont payables d'avance.

## HỒN GIA-LONG Ở NAM-KY

Lục-tỉnh-tân-văn, số 540, ngày 11 Juillet 1918, đã có đăng cái chi-độ của đức Khải-định về cái Lễ Kỳ-niệm đức Cao-hoàng, để khuyến quốc-dân trong Nam-kỳ cũng nên y theo một tục với Trung-kỳ và Bắc-kỳ đồng chung cũng làm cho ngày mồng 2 tháng Năm thêm rực rỡ. Vì bản-quan nói là chỗ cơ-quan để thông tin-tức cho quốc-dân, vậy nay xin có mấy lời để nhắc nhở lại cái ngày Kỳ-niệm lớn lao đó.

Người mới tới xứ Nam-kỳ ta thường nói bầy giờ dân trong ta đều theo Tây theo Tàu cả, quên hết những tục lệ xưa của nước ta, hình như chẳng muốn nhớ đến chút nào hết. Người ấy là người chưa biết thấu tới cái lòng dạ của dân Nam-kỳ nên mới mới miệng ra nói những lời bợ mợ như vậy!

Muốn rõ cho thấu hơn-tình trong này thì đừng ngó phớt bệ ngoài mấy chốn phố phường, thử dạo chơi trong làng trong xóm, lắng nghe mấy lời của những ông già bà cả cùng người con nhà dòng giới kẻ chuyên thì đủ biết cái lòng dân Nam-kỳ là thế nào. Có nhiều ông già kỹ cựu làm, hề nghe ai nói đến hai chữ « GIA-LONG » thì coi là một vị thần, sẵn lòng chuyện vắn với người ấy liền. Thử kể vào tai ông mà hỏi chuyện Gia-long thì ông tỏ ý mừng rỡ, vừa cười-lão vừa dặt tay ra vỗ nhà tức thời, mời trà nước một cách rất niềm nở, tưởng như quen biết nhau bao giờ, rồi ngồi kể chuyện đức Cao-hoàng: Nào lớp Gia-long chạy ra Phú-quốc, nhờ răn dạy ta thuận rộng; nào hồi ở Côn-lôn bị gian-nan biết mấy; nào là công trình khó-nhọc biết bao mới dựng nên Đại-Đức-quốc Annam ta; nào là xứ Nam-kỳ sanh đẻ biết mấy người khai-quốc công thân - chia lao-nan khổ với ngài mà dựng nghiệp to; trên nào Tây-sơn nghê « Nai » tướng binh Đông-nai sơ hết hồn hết vía, ù tề xô nhau mà chạy; trên nào ông Võ-Tánh liêu chết giương thành Qui-nhơn cho Gia-long ra lấy cửa Hàng; - Chuyện này chuyện nọ ông ta kể một hồi xuôi ron rớt, kể chừng nào coi

ông ta càng sướng chừng này! Ấy cái công-ơn của vua Gia-long hồi trước thăm thía vào lòng dân Nam-kỳ đã sâu như vậy, tuy không có trụ đồng bia đá để ghi chép sự hay, nhưng miệng truyền miệng, cha báo con, con báo cháu thì cũng đã quá đồng ghi đá tạc, đến bây giờ cũng hơi còn tỏ rõ như xưa! Cái lòng nhớ những Công-nghiệp ông cha trước, dân ta lúc nào cũng vẫn có. Khi ở lịch-sử mà xem, quân Tàu cậy người đồng của nhiều của hùng-hiệp ta kể đã mấy phen làm cho đoàn con dân ta tan tành biết mấy lần, để ép ta biết kẻ bấy lâu, rồi dân ta cũng lấy chữ như giống, nhớ công-án của ông cha đau lòng tức đả nên biết mấy lần oanh-lưu rùng-rợn. Xa cách nhau cho mấy đi nữa cái lòng nhớ xưa ấy cũng đủ mà chung đức cái tinh hợp-quần của dân Annam ta!

Kể từ năm ngoái đức Khải-định có chỉ-đụ xuống cho dân Bắc-kỳ và Trung-kỳ lấy ngày mồng 2 tháng Năm Annam làm ngày kỷ-niệm cái công đức của vua Gia-long hợp cả nước-ta-bây-giờ, mà làm thành một cái « Lễ-đức », thì dân Nam-kỳ tuy chưa được dự về cái cuộc vui về chung của cả nước ta đó mặc dầu, nhưng trong lòng vẫn ngậm ngùi, nhớ đến, không sao tại ngờ mắt liếc coi đàng. Nghe ông cha ta khổ nhọc mới có một Ngày Đức quốc (Jour Impérial) như thế, mà lẽ nào quên em ở Bắc-kỳ và Trung-kỳ được hưởng riêng cái cuộc vui về chung ấy, còn dân Nam-kỳ là gì mà chẳng dự vào? Dân Nam-kỳ chẳng phải dân Annam sao? Không dân Nam-kỳ đã chắc gì ngày mồng 2 hai tháng Năm mà? Ấy vậy, cái lòng dân Nam-kỳ này, giờ nghe đến hiệu Gia-long thì ai nấy đều nở nở lòng kính-mến mà gọi lên một tiếng rất to rằng: « Gia-long! Gia-long! » Ngặt hơi thức giấc mà diu dặt dân ta! Cũng như dân Huế-kỳ hề nghe đến tên Washington thì ai nấy đều vui lòng nhận là « Cha của nước » (father of people). Cũng như mấy cụ lão Langsa xưa đã theo đước cờ chính-phạt của Napoléon, nghe đến tên ngài thì quơ tay múa chơn háng-hái dường như đước lưc ra trận giết người lập công vậy. Già cũ-pủ rồi chí, tâm chơn mưới tuổi, tay chơn mới một rời,

## Lời nhắc nhở

Xin nhắc các nhà đọc báo nhớ rằng từ ngày 2 Mai, tờ Lục-Tỉnh-Tân-Văn đã mở rộng tám trương, lại mỗi tuần xuất bản ba kỳ, là thứ hai, thứ tư và thứ sáu. Thêm số, thêm trương, mà giá mua trong năm chẳng thay, giá bán lẻ lại sụt còn 4 chiêm một số; chủ ý muốn tiện cho mỗi người có thể đọc L. T. T. V. là một tờ báo sẽ trở nên lớn và sáng-sôi hơn hết trong cõi này. Vậy xin nhà đồng-chí với quan Toàn-quyền Sarraut, muốn trong thấy những sự cái lương, lợi dân ích quốc, hãy rầy của giúp cho Bản-quan thành hành,

## Tiệc rượu tiền hành

Từ thuở Nhà nước Langsa qua mở mang cõi - Đồng-ương này đến giờ, kể đã nhiều đời quan Toàn-quyền rồi, song chưa hề nghe và thấy có đời quan Toàn-quyền nào - ầy là lời nói ngáy, không có ý phụng ơn người trước - được dân trong cõi yêu mến như quan Albert Sarraut, mới bữa qua đây (22/5) vẫn-vô các quan và hết thấy những người Tây, Nam, Chà, Chêc đưa ngài cùng lính Phu-nhon, lính-ái, xuống tàu Paul-Leca trở về Pháp-quốc.

Được người trong xứ yêu mến đến thế là bởi ông Albert Sarraut thông minh mẫn dạn, tài-đức gồm no, trên thì Pháp-quốc yêu đàng, dưới thì Đồng-ương trọng cậy. Đãi các quan, đàng Tây đầu Nam, như thú-túc, thường dân chúng như con em; bằng lo diu đặc đay khuyến, hằng tinh mớ mang trong xứ.

Rất đáng mặt mẹ cha dân chúng, rất phải tay rường cột nước nhà. Bởi vậy, nay mà Ngài vì việc nước phải về - may là phần cách chẳng bao lâu - lòng dân thấy xứng-vững bận-bịu. Mới đây, tại Hà-nội, hội Khai-trí lần-đức, mở tiệc trà gọi chửi; vào Đê-kinh, Đức-Hoàng-Đức Khải-Định khai đại-yên tiền-hành; về tới Saigon, quan hàm chức sắc Annam trong Lục-châu, mới buổi chiều thứ ba (20/5) qua rồi đây, mở tiệc rượu đưa Ngài, để nhớ tài lòng hoài cảm.

Chẳng phải một tiệc tiền đưa của quan-hàm chức-sắc mở tại Société Philharmonique đây mà thôi, bây còn nhiều hội khác đã toan sắp đặt đãi Ngài, nhưng bởi Ngài không đủ ngày giờ mà nhậm mới cho hết. Ngài phán rằng: « Một tiệc chung » (Coi trang thứ hai)

mà nghe tên Napoléon, cũng đứng dậy giơ tay lên bâng tang vừa chào kiểu lính vừa tung hô « Ngạn-lũn cho Đức hoàng-đế ta » (vive l'empéror). Lễ tự-nhiên là như thế! Lòng người ta là lòng người ta, nước nào cũng vậy. Hễ được dân kính phục cho là hoàng-ân-hùng thì biết bao giờ chúng nó thôi kính phục, thôi thương mến!

Mà các đấng anh hùng ấy là cái hồn tinh tảo của một nước Các xứ văn-minh hay lập ngày kỷ-niệm đàng cho cái hồn tinh tảo ấy với cái sự kính mến ấy chung đức lại làm nên một cái « dân chí », D. T. N.

Bản-quan bữa trước tiếp được cái thư của cái hội kỷ-niệm ngày mồng 2 tháng Năm, thì đã dăng bộ kỳ báo trước rồi; gần đây lại mới nghe nói Chánh-phủ Nam-kỳ không cho phép mở hội tiệc gì, là vì sợ có đám người bất-lương thừa dịp, mà khuấy rối hoặc lừa gạt người ta.

## Âu-châu điển báo

(Havas)  
 Paris le 30 mai 1919

**Cát phan cương-giới**  
 Bàn-hội năm-nước, buổi chiều này, (10 mai) đã xét về vụ cương-giới của hai nước Yougoslavie với Autriche.

**Thành St. Germain đòi Renner**  
 Bữa thứ tư, Tướng-quốc Renner là quan Đê-Đốc ti Phái-viên nước Autriche với hai vị quan phơn sẽ tới thành St. Germain.

**Phái-viên Đức nạp văn-biểu**  
 Báo Le Temps, chiều bữa qua, có nộp tin rằng Phái-viên nước Đức có nạp tin về văn-biểu, một nói về Vạn-quốc-liên-minh, hai là về phàn-vôc.

Paris le 14 mai 1919

**Brockdorff xin tiếp sứ Autriche**  
 Bữa qua (13/5) Brockdorff là Chánh-Phái-viên Đức-quốc gửi chỉ xin phép sai tướng Đức St. Germain tiếp nghinh hàng Phái-viên nước Autriche, tới St. Germain nội buổi chiều ấy.

Bữa nay (14/5) để ba tờ văn-biểu nữa, một tờ luận về các điều trong tờ hoà-nước hai cái đàng kinh-tế của nước Đức; tờ thứ hai tờ y bất-phục cách cũ chỉ rằng chẳng như ý đức Wilson; tờ thứ ba trách về cách được bồi thường, song tờ rằng nước Đức sẵn lòng thường đi.

**Kinh-tế nước Hongrie**  
 Thương-nghi Kinh-tế như định cam để sự bó buộc đàng kinh-tế của nước Hongrie cho đến chừng nào thấy rõ cái chính-sách của nước Hongrie toan đi, minh bạch rồi sẽ mở.

**Phái-viên Đức không phê hoà ước**  
 Bàn-hội bốn-nước tru kế-xong, sẽ nhất-định thì hành cho Phái-viên nước Đức cương-cầu. Không những phê hoà ước.

**VỤ TUYỂN DIỆN XON**  
 Bữa 30 Mai 1919

Văn-biểu của Brockdorff Bữa nay đây, hội Bốn-nước đã nhóm trong hai buổi, sớm mai và chiều, thăm xét những tờ của Bàn- (Coi qua trang thứ hai)

**XA-BONG MAT-XAY**  
 Từ nhứt cõi Đồng-ương

Con ngựa một sừng

Hiệu LA LICORNE

**HAO-VINH Công-ty**  
 (HANG ANNAM)  
 146 1/2 Rue LeFevre, Saigon  
 ABSENT EXCLUSIF



Hội-phái đã đặt đề trả lời các văn-biêu cho Brockdorff.

Nội-bức thư này, Brockdorff lại để thêm một tờ biểu nữa tới Thưa-trưởng Clemenceau, nói về vũng Sarre. Brockdorff ước chừng nhiều cái gian khổ về cách lấy than đá và xin cho Đức-quốc chung làm.

Tôi bữa chúa-nhật để một tờ biểu khác nữa xin về các hội Giảng-Đạo Almandes ở ngoại quốc.

Vấn quyền Phái-viên nước Autriche

Bữa nay, 3 giờ 15, chư Phái-viên Liên-hiệp vấn quyền Phái-viên nước Autriche, tại đền vua Henri IV, thành St Germain, trong phòng thủ trước vua Louis XIV xuất thế.

Chư Phái-viên vấn quyền Phái-viên Autriche đều là Phái-viên của các nước đã hạ chiến cùng nước Autriche ngày nọ, có ông Jules Cambon làm đầu hội.

Tiệc rượu tiễn hành (Tiếp theo)

cũng đủ cho Ngài soi thấu tất cả tâm của người Annam chẳng đợi nhiều mới biết. Trường, nếu Ngài chẳng từ, thì chưa biết bữa nào Ngài mới lại đất Nam-kỳ hay cho được.

Nhắc lại tiệc tiễn-hành của người Annam mở tại Sociéte Philharmonique thà là tiệc rất trong thế.

Sớm mai thứ ba, tại nhà hội ấy, ngoài thì quang cảnh xem rực rỡ, cờ-xi đã nghiêm bày, trong thì nghi-tiết rõ ràng, bàn ghế sắp theo thứ lớp.

Chiều lại, vừa tới hạ giờ, phong-cảnh thành-phố Saigon đã đổi, đang ba, ngã bảy đập đầu, nào là xe-hơi, xe-sông-mã, xe hai-bánh, xe-kiến, xe-kéo-rơm-rám, còn lớp thì đôi bước đờ đờ, đưa nhau tới đàng Taberd như trước. Bởi vậy, nhà hội Philharmonique rộng lớn đường ấy, mà chưa qua ba giờ rưỡi chiều, thiên-hạ tựa đã đông nức, đồng cho đến đê không chỗ đứng ngồi cho đủ.

Đông bốn giờ chiều, quan Toàn-quyền Albert Sarraut, cấp linh-Phu-nhân, lĩnh ái với các quan ngồi xe-hơi đi tới.

M. Lê-quang-Hiền cựu Đốc-phủ-sứ, Đâu-hội cũng viên-chức hội ra nghinh tiếp vào, tiếng pháo rộ mừng, nhạc thiếu chấp trời.

Khi phân ngồi thì xong, M. Lê-quang-Hiền bước ra đọc một bài diễn-thuyết (1).

Đọc dứt, ông Albert Sarraut đứng dậy đáp lời, Ngài diễn-thuyết lại một bài rất dài và rất nên tạo nhà. Thật đáng cho là có kỷ tài đó. Văn xuôi như nước chảy, miệng bèn to giọng, Ngài đứng mà nói khi giải, khi luận về việc ích quốc lợi dân, về bài diễn-thuyết của Ngài nơi hội Khai-tri-tân-đức, về sự ước cho dân Annam nhập tịch Langsa, giải luận trót qua một giờ đồng hồ, không ngừng-ngừ một tiếng.

Mãng tiệc, vừa lúc năm giờ rưỡi, Ngài từ giả ra về, chừng ấy các quan Tây Nam mới lui gót lần lần, ai nấy thấy ngậm ngùi cho con xê nư(2).

L. T. T. V.

(1) Đọc có nguyên-bản hai bài diễn-thuyết Đôn-quán sẽ in hành. (2) Phần tay nhau ra mà đi.

Quan Toàn-quyền Sarraut xuống tàu về Pháp

Sáng ngày 22 Mai, 7 giờ, các quan Tây, Nam và hàng thân sĩ ở các tỉnh đều tụ tập bên cầu tàu, đứng chờ đưa quan Toàn-quyền về Pháp. Một toán lính-tập Annam, một toán lính Tây, đứng chia ra hai bên, một bên lính nhạc cũng đứng gần đây. Đứng 7 giờ rưỡi, xe hơi quan Toàn-quyền và một xe nữa có vài phu-nhơn cùng lính-ái đến bên tàu. Khi quan Toàn-quyền vừa tới nơi thì đội nhạc-bình cử nhạc, hai toán lính đều bồng súng lên chào, một cách rất nghiêm trang trọng thể. Ngài xuống tàu thì quan Tây, Nam đều cúi gót theo sau, lên đến phòng, Ngài bắt tay mỗi người mà phủ úy ít lời thiệt tỏ ra tình quyến-luyến lắm. Còn những hàng thân-sĩ Annam đứng đông đủ tại cầu tàu, bắt mắt ngó lên, bảo ngáo đờ ngơ, chẳng khác đường-con trông mẹ. Hồi 8 giờ, tàu rung chuông, thì quan Toàn-quyền ra đứng trước lan-can tàu ngó xuống một bé, Ngài từ đầu ra cái lòng Ngài còn yêu mến người Annam mà chẳng đành cách biệt. Ngài đứng hơn 15 phút đồng-hồ thì tàu đã kéo neo xa bên, khi tàu vừa ra khỏi bến, thì hàng tay nổi khúc tống biệt, lính cũng bồng súng chào, còn người Annam và Tây đều vỗ tay dậy lên một hồi, Ngài đứng trên tàu cũng cất nón chào, khi tàu ra đã xa ngút rồi, mà ai nấy còn đứng trông vọng, một lát mới kéo nhau về.

Đôn-quán đàng ít lời câu chúc Ngài cho được bước đường mạnh giỏi và trông cho mau tới ngày Ngài sẽ sang lại nhiệm. L. T. T. V.

Năm thứ sáu của báo T. B. T. V. (sixième anniversaire du T.B.T.V.)

Ngày hôm nay là ngày sanh nhật thứ sáu của đôn-quán, lại nhằm giữa độ Đôn-quán quý chủ-nhân những chủ-quyền lại mà về hưu-tri, thì chi cho bằng thừa lúc quý chủ-nhân đi vắng. Giá ngài có tại đôn-quán thì chắc là ngài không cho phép, bởi vì ngài là một bậc rất kham nhượng, gây nên những sự nghiệp rất to, đối với quốc dân ta thiệt là có quan hệ, một tay gây dựng nên kẻ biết học tập cách gì chép những công-độc lớn lao trong hồn xứ, mà duy có cái công-độc của ngài gây dựng nên thiệt là lớn lao, chính thế này ai ghi chép cho đời sau được. Vậy thừa khi ngài còn ở Saigon, chúng giao việc cho quý chủ-nhân mới, tôi soạn chúng tôi xin mạo phép ngài nhân ngày kỷ-niệm của báo mà kẻ ra sao này cái công-độc lớn của cụ F. H. Schneider, trong đất Nam-việt này, cái sự trách của cụ đã làm được đây để ghi công in sách, trong việc mở mang các báo-quán Tây và Ta tại xứ này. Mà quý hầu như cả là cái quan-niệm của người nước ta đối với nam và những công-độc của cụ có ích lợi cho người đồng-bang ta.

Francois Henri Schneider quý chủ-nhân sanh tại Paris, ngày 4<sup>o</sup> Decembre 1851, năm nay là 68 tuổi. Văn cụ là một nhà chuyên môn nghề in chữ từ thuở còn nhỏ, đã từng làm việc trong các ấn-quán lớn tại Pháp kinh.

Năm 1882 (nhâm-ngọ) cụ theo đạo thủy-quân nhà-nước sang Nam-kỳ, bằng giờ Bắc-kỳ ta còn đương loạn, cụ ở làm việc nhà-nước tại Saigon, sau chánh-phủ thay cụ có tài riêng, mới sai cụ ra Bắc kỳ

lập nên một sở nhà in để in quan-báo và các số sách Nhà-nước. Hồi đầu cụ mở công-xưởng tại phố hàng Bông, nhà cụ ở giữa phố hàng Gai. Nhưng nhà ở cũ trong hai phố ấy thường còn truyền tụng đến bây giờ những chuyện nhân đức của cụ, những cách cụ giao-tiếp với người nước ta trong buổi mới có người Đại-pháp sang nước Nam ta đó. Cụ thật cũng đáng một vai cứng cỏi ở đất Bắc, vì có những bậc người như cụ mà dân nước Nam trong buổi người Pháp mới vào bờ cõi đó, quên đi được cái việc tiếm địa đi, mà coi tiếm địa là người bạn tử xa mà lại vậy.

Chứng ta hậu-sanh, duy biết được có một điều, không lời ca tụng nào cho xứng, là điều này: Cụ là một bậc người Đại-pháp trong số rất ít người Đại-pháp đã nên bậc đáng cụ, ở đầu lượt và ở trong lòng người Annam. Người nước ta kính cụ sau lưng như người một. Những người Đại-pháp như cụ, có thể đi khắp trong đất Nam-Việt mà không cần dùng đến lính đi. Chẳng những ở đất Trưng-châu ta, người ta hằng coi cụ vào bậc với các đấng hiển quan thuở trước, như cụ thượng Cao, cụ tuần Kiển-Niệm, cụ tuần Lê-Bình; mà trong các chốn sơn già như chợ đất Hòa-bình, cũng thấy ca tụng đến tên cụ trong các nhà quan lang, quan-văn ở sông Bờ. Trong nhà cụ bây giờ còn di tích những ấn nghĩa của cụ đối với mấy nhà gia thế nước Nam ta.

Trong công-nghe riêng của cụ thì trước cụ còn làm quan với Nhà-nước, sau cụ mở công-xưởng riêng, rèn dạy cho người nước ta biết được các công việc trong nghề in, nào hoạt-bản, thạch bản, in ảnh, in vẽ, in den, in thuốc, làm giấy, đóng sách, khắc dấu, đúc khuôn, biết bao nhiêu công-nghe hay ở xung quanh quyển sách, mà đầu do của cụ mà ra hết cả. Hay thay cái phép dạy người cho có nghề mà lại khiến cho người được ở một phần trong việc mở mang trí thức của một dân tộc.

Cụ là một nhà buôn, mà là một nhà buôn có tư-tướng tiếng, nhà buôn biết trong nghĩa kinh tài. Trong một việc buôn bán cụ cũng có một tư-tướng vị chững. Trong cuộc tiến-hóa của dân tộc ta, cụ đứng vào một vai biết đi trước trình-đó. Nhà buôn làm-thương thì hay theo sự can đùng của người ta mà đờ lợ. Cụ thì hay gây cho dân ta biết đến những sự cần dùng hay, những sự cần dùng mới, những sự cần dùng mới-minh, rồi sau cụ mới bày ra những cuộc hợp với với những khoản cần dùng ấy.

Báo-giới nước ta sau này nên lịch-sử, thì chắc tên cụ ở hàng đầu, đáng gọi là ông thủy-lô đã gây dựng nên cái nghề làm báo ở nước Nam.

Các báo-quán Tây nên danh thịnh vượng như bây giờ, như báo « Avenir du Tonkin » báo « Revue-Indochinoise » là do tay cụ sáng lập.

Báo chữ nho của báo quốc văn thì cũng do tay cụ sáng lập nên, Nam xưa thì cụ còn lập ra Đại-Nam Đông-văn-nhật báo để in các công văn mà thời, thỉnh thoảng có đôi ba bài luận của cụ Văn-đình, cụ Kiển-sánh-Mậu và những bài dạy các học khoa phổ thông.

Đến năm 1907, cụ đổi tên báo ấy ra Đàng có tung báo, cho người nước Nam vỡ lòng học nghề nghị luận, Nam sau cụ cho chủ trương báo Luce-linh tân văn trong Nam-kỳ. Đến ngày 15 tháng năm năm 1913, cụ mở ra báo Đông-dương tạp chí tại Hà-nội, mà báo T. B. T. V. này nguyên do cũng là một phụ trương của Đông-dương tạp chí, nay vừa thành ra một tờ nhật-báo, là tờ báo quốc-văn ngày nào cũng có, mở ra trước nhất ở trong khắp cõi Đông-dương vậy.

Phàm người nước ta ai cảm tử báo mã đợc, tất là phải nhớ đến cái công đợc của cụ.

TỌA SOẠN (Rút trong báo T. B. T. V.)

Cụ F. H. Schneider cũng là chủ nhân của báo Lục-tính-tân-văn, vậy ta soạn của bốn báo cũng đồng một ý như báo T. B. T. V. mà tờ chút lòng cảm nhớ đến cái công-đức của cụ đã gây dựng ra bốn báo, làm cho phát đạt đến bây giờ.

Kho Nam-kỳ còn thiếu lúa

Xứ Nam-Kỳ tuy gọi là kho lúa gạo song nhâm đi xem lại thì mới rõ rằng cái kho lúa gạo ấy còn lưng, chưa tích đầy đủ. Muốn có lúa thóc cho đầy cái kho lúa xứ Nam-Kỳ, nếu chẳng như tay chư vị điển chủ lớn càng là kẻ thôn phu thì chẳng ai làm được.

Nhiều hạt như Bac-liu. Sóc-tràng. Cầmu. Long-xuyên. Hạc-gia, vân vân... đất bỏ hoang thì nhiều, ruộng cấy cấy rồi thì ít. Mấy hạt ỳ rộng ruộng, song ít dân số nên không thể khai khẩn cho hết đất trong bốn hạt được. Có nhiều vị điển chủ giàu có nhà đóm đóm xin khẩn những đất hoang vu ấy, song khản cho có chừng, khản đặng tính cho nhiều ruộng đất cho không khai phá thêm nổi.

Chánh-phủ Đại-pháp đàng toan tính dời dân Trưng-kỳ và Bắc-kỳ vào mà khai phá những đất hoang nhàn không ai cấy cây ấy. Việc này Chánh-phủ đàng từ hoc mà làm cho xứ Nam-kỳ thêm văn vang và giúp cho dân Trưng-kỳ, Bắc-kỳ có công việc làm ăn thặng nữa, sự đó thiệt vừa có ích-lợi cho xứ Nam-kỳ, vừa có ích-lợi cho toàn cả quốc-dân ta ở xứ Bắc-kỳ và Trưng-kỳ; - Vậy có thể trông được có một ngày những dân Annam ở hai xứ đó vô đây đặng thể cho dân (China ở trong này một năm rồi biết bao nhiêu những của cải của ta đem về Tàu mất. Dân Bắc-kỳ và Trưng-kỳ cũng là dân Annam cả, thì bề nào cái tiền của của họ cũng còn để lưn lại ở xứ Annam minh. Ta rất trông mong Chánh-phủ có một ngày kia sẽ làm nên việc đó.

Nhiều hạt như Gò-cong, Mylho, Saigon, Cholon vân vân... đất đai hẹp, dân số đông, nên đường sang nhai phải chật. Vậy những điền chủ giàu có lớn và những dân (nghèo khổ cũng nên vào máy tình ruộng đất còn hoang nhàn mà khai phá, để chư vị mà sang đến các hạt ấy thì còn tiện nhiều bị cho người Bắc-kỳ.

Đông-kỳ lưng lăm. Và lại chúng ta ở xứ nông nức, đất đai hẹp thời đã quên mất, dân cho đến hạt nào thì cũng quên hết ruộng đất hoang nhàn. Còn làm ruộng thì đùng trâu bò giúp sức càng thêm tiện hơn nữa.

Dân xứ Bắc-kỳ và Trưng-kỳ thì ở nhâm xứ tạo rào khó khăn nên không quen thói ở nhà sản (nhà cò cang) mới mở ruộng nội thì mặc nước ngập ruộng thì mất, vậy phải tính đắp nên đê đàng thì mới yên.

Dân hai xứ ấy lại chẳng quen dùng trâu bò mà cấy cấy, chỉ có biết dùng phân, cào cỏ vắn vào... thì sự khai phá ruộng đất phải chậm chạp hơn dân xứ Nam-kỳ nhiều lắm.

Những người điển chủ giàu có lớn thì cũng nên khuyến dụ dân nghèo hèn theo mình mà vào máy hay ruộng đất còc hoang vu mà khai phá. Nếu khai phá được chừng 1000 mẫu đất thì làm đợc

xin  
làng  
chấn  
Đàn  
nhờ  
mùa  
học  
qua  
mà là  
Nè  
không  
đáo  
kh  
thuở  
được  
Và  
lớn p  
nên c  
ba n  
mở r  
đất. V  
hoang  
Ng  
thành  
kỳ k  
còn l  
Si  
xét l  
  
Vi  
Đ  
Đ  
Đ  
(h  
  
(Ch  
Đ  
ph  
và b  
L  
v-L  
  
B  
nh  
ch  
ph  
B  
nh  
đi  
Bar  
(Ch  
Th  
th  
(Ch  
Th  
sect  
  
G  
for  
  
CH  
  
B  
đ  
bi  
c  
B  
chi  
c  
tr  
  
Bi  
b  
17





mỗi tình li biệt, tưởng không có cái sức mạnh của máy Lo-co-mô-ti-vơ (locomotive) thời có ai đặng kéo cho ra? Tôi chỉ nửa! Dứt tiếng hò, thời đây sấm thây sừng xông gươm tuốt, kèn thổi, lựu rơi, một xe trong cõi hường trần, đời nọ chia người, nam bắc, người đi kẻ ở, lúc phân-kì này là cảnh Dương-quan.

Nhân

Được của mà không biết

Hôm trước có người nhà quê đi cắt cỏ, lượm được nắm tờ giấy bạc của ai bỏ rớt ở trên bờ ruộng. Thấy cái giấy đẹp thì cầm lấy, chớ có biết giá nó là bao nhiêu đâu, mới đem đến hàng thuốc là hồi thử có dùng được việc gì không, rồi lại gặp anh hàng thuốc là có nhơn nghĩa qua nói rằng: « Giấy ấy chỉ để cho con nít chơi, chớ làm chi cái đó quá kỹ, thời anh có muốn cho tôi cả, để tôi cho sếp nhỏ hẳn chơi, thì tôi đổi cho anh hai gói thuốc » anh chàng mừng quynh cho là điếm ra ngờ gặp đờn ông thiết là họ, liền đem đôi lẩy hai gói thuốc, cái một cái lẩn lưng đem về. Về nhà tập tành thuật chuyển cho anh mình. Người anh mới nghe nói, đã vội về hỏi đôi cấn-kẻ, khuôn khổ hình dáng tờ giấy, thì hỏi đi, quyết đoán đó toàn cả giấy hai chục (20\$00) — Hai anh em lập tức tất tả chạy đến hàng thuốc, không kịp đổi nữa thì bịt kín giá cả, chẳng khác hai người điên điên nhau ngồi đường. Anh bán thuốc mới mặt cười từ, nói là thứ giấy gói trà cả, có giống gì mà bác chực bác trầm, đôi bên cãi nhau trời buổi, mà chẳng nài ra đặng xu nào, mà hai anh em chẳng ấy, lại đâm khùng đầu vô với nhau mới chấp, làm cho kẻ qua người lại xum xít đến coi chạt phật chạt đờn.

Rõ khổ quá, mà cũng rõ tham lam quá, ai có mắt bác thế đến đó mà xem.

Tự-do diên đàn

(Tribune libre)

Cái tiếng « đời bây giờ »

(Tiếp theo)

Bây giờ ta hằng bỏ qua, ta đừng kể đến cái cuộc đời là tấn-hóa hay thoái-hóa. Ta chỉ nên xét cái sự thar-thơ « đời bây giờ » của mọi người đó là có bổ-thần không? hay là có hại gì không?

Trong sự than-thở đó, người đời xưa với người đời nay cũng một đồng mà khác v. Các đấng thánh hiền đời xưa óm cái lòng lo đời, thấy đời không vừa ý thì hóa ra thương-xót mà than-thở. Trong con than-thở có ý để răn đời. Con người minh bây giờ đây, mấy người có cái ý ấy? Những cái đồng than đó chẳng qua là cái đồng chán-bỏ và cái đồng liêu-tĩnh mà thôi.

Và, đời nào cũng là đời, con người đã sinh ra trong đời ấy, thì phải ở đời ấy. Con người chết đi thì thôi, chớ còn sống một ngày thì nhớ cái đời ấy một ngày. Vậy thì con người đời với cái đời ấy, không nên khinh-đề. Không nên chán-bỏ, không nên làm cho si-nhục cái đời ấy. Mà phải qui-trong, phải yêu-mến, phải ra công giúp đỡ làm cho vẻ-vang cái đời ấy một phút chốc.

Gọi là cái đời đó là gì? Tức là cái xã-hội hiện thời, tức là một bầy người cùng ở với nhau trong khoảng mấy nghìn năm. Nếu hết thấy cả người ở một đời đó, đều khinh-đề, chán-bỏ, làm cho si-nhục cái đời đó, thì cái đời đó chắc hư, chắc loạn, không trách gì người ta nói rằng cuộc đời mỗi ngày mỗi thối-hóa.

Tôi thấy người đời bây giờ không mấy người là không khinh-đề, không chán-bỏ, không làm cho si-nhục cái đời bây giờ! Cái đồng của ông Át-ông Că, bà Xă, anh Kéo trên kia cái đồng nói hằng ngày của người đời này vậy. Họ chưa chắc? biết cái đời này là cái đời ra làm sao? là dở hay là hay là hay? chỉ họ sắn có lòng muốn trốn nghĩa

vu, muốn làm đều càn-đỡ, nên mượn cái đồng đó để mà tô-điểm cái xấu của mình cho dễ coi. Chớ họ không nghĩ rằng ở cái đời này là ai? Là họ cả. Tự mình gây-dựng ra một cái đời có thể than-thở được rồi tự mình lại ngồi mà than-thở; than-thở chừng nào lại càng chán-bỏ chừng này, liêu-linh chừng này, có phải là đã không bổ-ích gì mà lại thêm hại không?

Vi dụ giờ này người ở chung trong một cái nhà kia, người nào cũng ở hẳn. Rồi các người ấy nhìn cái nhà mà than rằng: « Cái nhà chỉ chi mà những bụi! những rât! những văng nhện! những nước-trầu! những tàn thuốc! gớm quá! Cái nhà thế này mà mình ở sạch cũng vô ích, thời thì ta hãy liêu đi, hẳn thì hẳn luôn thể! » Vậy thì cái nhà ấy có lẽ hẳn luôn cho đến khi các người ấy chết! Vậy thì các người ấy sao không ở sạch cho cái nhà hóa sạch?

Chẳng ta ở cái đời này, nên cho cái đời này là vui, là sướng, là từ-từ hơn các đời khác hết. Ta lấy làm có quyền mà sinh ra trong cái đời này. Rồi mỗi người nọ lo làm cho hết bổn-phận mình, thì cái đời này thành ra một cái đời tốt. Nếu có thấy những đê trười tai ngựa mới thì ta nên lấy lòng thương xót mà làm cho tiết những đê ấy đi. Dầu ta không thể làm như thế được thì ta cũng đừng nên thây cho cái nhà hóa sạch, và cũng đừng nên vịn lấy những đê ấy mà dung-rũt cái lòng tr-giục của ta.

Tuy vậy, cái người mà chán-bỏ cũng còn khá; vì người ấy sẵn có cái tư-tưởng cao, đến lúc hết chán sẽ nên người có ích cho đời. Ngặt có những người thấy đời bầy-bạ mà phân-bi, đánh một tiếng « đời bây giờ »... Rồi chuyện xấu-xa gì làm cũng được. Ở đời này há lại không có những người hay, những đấng ấy, mà lại phân-bi những đê bầy-bạ là vì sao?

Xin người minh hãy đời cái đồng « đời bây giờ » mà nói thế này: « Đời bây giờ thật là văn-minh, thật là vui-sướng, đời bây giờ là đời không chi chứa những người xấu, ở đời bây giờ mà làm bác thì chẳng ai nghe, cái bổn-phận của người ở đời bây giờ là phải làm phật! »

Được như vậy thì cuộc tấn-hóa của đời bây giờ có lẽ càng chóng!

(Hết)

TRUNG-DÂN

Làm dân phải biết

Dân phải nộp thuế

Người dân ở trong một nước dầu rằng nhà mình mình ở, cơm mình mình ăn, không can-hệ gì đến Nhà-nước. Nhưng kỳ-thực phải nộp Nhà-nước. Bởi vì Nhà-nước đã dựng ra các hàng quan-lại, để binh-vực lễ phải cho mình; đặt ra các quân lính, để giữ-gìn trộm cướp giặc-giũ cho mình. Nếu không thì kẻ mạnh hiếp kẻ yếu, kẻ không cướp kẻ có, dầu mình có nhà, có cơm đi nữa, mà ở ăn sao yên?

Nhà-nước lại còn lập các trường học để dạy mình học cho khôn; đắp đàng, làm cầu, đào sông, để mình đi lại cho tiện; dựng nhà thương, để nuôi ta trong khi đau; bày ra các cuộc chơi, để làm cho ta vui trong khi rảnh. Phần Nhà-nước làm việc gì đều là vì dân cả, cho nên những tiền tiền-phí để làm các công-việc đó dân phải chịu. Cái cơ mà dân phải nộp thuế là tại đó.

Sự lý rõ-ràng dễ hiểu như vậy, mà xưa nay dân mình không hiểu, mới dân nộp thuế là nộp cho vua, rồi vua lấy tiền-bạc đó mà làm của riêng, muốn xài mấy thì xài. Vì vậy mới sinh cái tệ dân hay trốn thuế.

Bây giờ thì khác: Dân nộp thuế cho Nhà-nước, nghĩa là dân góp tiền lại để làm các công-việc ích-lợi chung. Mà mỗi năm Nhà-nước thu vào bao nhiêu, tiêu ra bao nhiêu, đều có sổ-sách định trước; số-sách ấy dân có quyền dự biết đến, không ai được ăn tham ăn lạm đồng nào.

Người trong một nước mà phải nộp thuế, vì cũng như người trong một họ mà phải góp tiền tay để chi-tiêu việc họ; còn Nhà-nước thì cũng như người Thủ-bồn trong họ. Người nào không góp tiền mà đến ngày cúng-lễ cũng cứ đi tới nhà-thờ, thì ai này đều bị. Vậy thì người trong nước không nộp thuế mà cũng ăn chực các quyền-lợi, thì há lại không đáng bị sao?

Các nước văn-minh, người trong nước phải chịu thuế cả. Nước ta thì không, chỉ có hạng người gọi là dân-trung mới nộp thuế mà thôi. Bầy giờ ở Nam-kỳ, Bắc-kỳ, đã sửa lại phép thu thuế, mọi người đều phải nộp cả, chỉ có Trung-Kỳ còn v. theo phép thuế cũ. Số này cũng có lẽ sửa lại cho chẳng không.

Vậy chúng ta nên vui lòng mà nhận sự nộp thuế là nghĩa-vụ của mình, đừng nên phàn-nàn và cũng đừng nên trốn-tránh.

Khởi hải

(Contes pour rire)

Phạt cách lệ

Anh kia có tánh lưỡi-biến, cả đời chẳng hề một lần việc gì, cứ ăn no rồi ngủ.

Đến chừng chết xuống Âm-phù, Diêm-chúa cả giận, vì đã sanh ra kiếp con người thì phải có công ăn việc làm; chớ phải sanh ra than-thở hình骸 như vậy đặng để làm tội-cơm giá-đồ hay sao; như thế chẳng là bồng công Tạo-hóa sanh thành làm bầy! Song xét vì lực sanh-bình hằng không có làm đức chỉ ác đức, chẳng qua có tội biếng-nhật đó thôi, nên người phán hỏi Phán-quan hình phạt chi cho xứng đáng?

Phán-quan, hăm: « Xét vì hằng làm người vô dụng, nên xin phạt hằng lẩn-sánh làm tốc học móng-tay mà đến tội lỗi. »

Anh ta nghe lời Phán-quan bảm như vậy, vội-vàng sụp lạy, bả rằng: « Như vương-già phạt tiêu-nhơn làm tốc thì xin cho làm tốc đàn-bà phương Tây; còn như làm móng-tay thì làm móng-tay người ở xứ Nam-kỳ. »

Diêm-chúa hỏi: « Vì có nào mà người xin như vậy? »

Đáp rằng: « Vì dân-bộ phương Tây từ bé tới lớn để tốc tự-nhiên không khi nào cạo, còn xứ Nam-kỳ có nhiều người ở không-nương, chẳng làm động tới móng tay, lại còn để ra dài, mỗi ngày trauchuốt cho bóng láng nữa là khác. »

TRUNG-LONG

Lời ngỏ cùng các ông Thông-tin

Nhơn các ông Thông-tin đưa bài đến còn chưa hợp với cách thức thông-tin, vậy bản-báo xin có lời ngỏ cùng các ông:

Trước hết xin các ông phải biết rõ cái tinh-chất của một bài thông-tin, và phải biết rõ cái ý-muốn của những người đọc « bài t. đ. »

« Bài thông-tin » cốt để chép những việc xảy ra ở các nơi, là một bài kí-sự ngắn, chớ không phải là một bài văn. Con người ở « bài thông-tin » có muốn biết cái việc đó xảy ra thế nào, chớ không có xem văn.

Vậy, các ông hãy nên viết bài cho vắn, gọn, rõ ràng, chớ đừng nên đặt cho dễ đồng san làm gì.

Mean viết cho vắn là rõ-ràng thì trong « bài thông-tin » phải chạm có mấy câu: 1. Việc xảy ra ở đâu? 2. Ngày nào? 3. Vì sao? 4. Kết quả thế nào? hay là chưa có kết-quả? Cứ thế là đủ.

Bản-quản xin đặt ra hai cái tiêu trái nhau như dưới đây, các ông xem thì rõ ngay:

Kiểu thứ 1

Quyết định của Hội đồng nhân sự, nói tiếng đã nói, ông này phải lưu-lạc giang hồ, ngày nay mới gặp trang giá giàu. Chẳng chi ta là Trương-văn-Minh, ham ăn cũng khá; vợ chồng lấy nhau mới hai tháng trời, bỗng đơm lứa nồng, chưa có một tiếng gì sang nhè. Mới hôm 18 tháng Mai đây, vì thế không biết, vợ chồng trở mặt, sinh chuyện rầy-rã; chi ta cuốn vở ra đi mất, Nghe chi ta nói nhứt định đi trăm nghìn, thật có, nên anh chàng sợ hoảng, thuê người đi kiếm, song chưa biết ở lối nào. Bạt tình chi làm bậu ơi!

Kiểu thứ 2

Vợ bỏ chồng — Nguyễn-thị-Xoái vợ Trương-văn-Mit, ở Chợ-lớn, vợ chồng lấy



— Năm! Mấy sao đùng lấy chai Pernod của ông mà uống, hử?  
— Dạ, bầm bà, tôi không có uống Pernod, tôi ư ra một thứ rượu DUBONNET mà thôi.  
— Hèn gì, cái ve DUBONNET đã trống trơn.







thảm nhiệm cái phong tục nước China là một giống người mà tin rơi khám truyền đến lớp là để thối, chế tạo phải của tổ tông ta tự tạo tự lập đầu mà gọi rằng cái quái 6 thật hiệu: Bồng thay, chế chỉ lúc ấy tổ tông ta gặp dựng cái văn hóa của đời nay chất bằng tổ tông ta cũng phải bỏ chớ lấy cái phong tục đời nay mà chế. Thuận lại, đầu rằng cái trí độ của tổ tông ta là cao hơn hơn cái trí độ của chúng ta; nhưng mà cái thời đại của tổ tông ta là già mang hơn cái thời đại của chúng ta; thế là 2 cái thời đại (già man và văn minh) nó cạnh tranh lẫn nhau vậy. Cũng nên cho là thời thế tạo phong tục vậy, thế thì cái phong tục chớ khác nào cái khí vật kia, vậy là đều do nơi cái lý tuông, cái trí độ của người ta chế biến ra, mà bỏ cái trí độ của người càng ngày càng cao thượng chừng nào, thì cái khí vật đó cũng phải trở nên càng ngày càng khéo đẹp hơn xưa chừng này. Tỷ như trước trước China nói với tổ tông ta rằng cho dựng hay liên tên không trung cho hay rằng hay dựng có một người mà thôi - thì chỉ như cò liên ông (như Nguyễn-giao lơ-lỗ) cũng là Đức-cốc tiên-sanh) luyện phép hoặc tích-vân-phách, hoặc phi-thiên-mạo (là khấn bá và mớ kim khí của hát bội) mới bay được. Vậy là bài suy thì vì những sự dị tích huyền hoặc ấy nó làm cho tổ tông ta trước đó thêm nhiệm vụ cần báo biết bao nhiêu là tướng móng lung và hư vô lý vọng. Chỉ như cái tích-vân-phách đời nay (là không trung phi đấm-máy bay) và cái phi-thiên-mạo đời nay (là cái ba-lôg) mà chúng ta mắt thấy chân chường đó, có phải là do nơi trí độ của người mà chế tạo ra chăng? Hay nên nghĩ vì sao sách cái tai nghe đầu hư hinh của tổ tông ta với cái việc mắt thấy hiện tượng của chúng ta đó thì dù mà phân biệt dựng cái lý tưởng xưa theo cái lý tưởng nay nhiều lắm, rồi xét những cái tục nào là dị đần và nó vô (tuyệt nó đi. Chớ khà câu nó rằng: Chúng ta là hậu sanh, không dám cái phong tục của tiền đời, lớp mình nói thế, lớp con cháu mình nói thế, lớp cháu chắt mình cũng nói thế, thì biết đời nào mới dám cái tưởng dựng. Tóm lại, sự cải tạo phong tục là để làm gương làm hóa cho đoàn hậu tấn của quốc dân ta, tuy dân chúng ta là hậu sanh của tổ tông ta mà là tổ tông của chúng nó vậy.

Giải cái lý này quá khó - Văn cái phong tục nước ta phân nhiều còn hù thế lắm, nhất là cái mê tín dị đoan, nó thường rào rập con đường tiến hóa trong phần trí tuệ của quốc dân ta, nên phải tìm tới cái sự chính tâm mà tiến-khích các (chặt gai gặc) cho đàng em cháu trôi bước ngày sau.

**NGUYỄN-CONG-LỰN**

**THAI**  
(Dessinées)

Liệt-vị cơa rãnh muốn đáp Thai cho tiền khiên, xin hãy nhớ, mỗi câu Thai ra đều có số thứ tự và hàng nội trong mười tám ngày thì chấm. Muốn đáp, ngoài bao cần ganch bên chèo, cho biết Thai số mấy và chăng nào để quá 15 ngày. Vì sao đáp đúng, sẽ thấy tên họ mình đúng hác.

**THAI SỐ 12**  
Biết thần chạy chẳng khô trơ,  
Càng liêu một phần chẻ rồi ngay xăm.  
Tên một con chim.  
Câu thai số 12 này có phần thưởng. Mọi người trả.

Chăm câu thai số 8  
Thờ hóa chưa rỏ chén vàng,  
Lát thế thôi đã phụ phàng với hoa.  
Tên một thứ cây.  
Chưa có ai đáp trúng

**XA-BÔNG TÔI NHƯ CỎ ĐỒNG-ĐƯƠNG**

**HÀO-VINH Công-ty** (Hàng Annam)  
146 bis, Rue Laferrière Saigon

Trình cũng qui ông qui bà rằng; nhưng tôi mới một cái hàng Annam, bán kỹ xa-bông rất-rất thiết như sau này:

- 1- Hiệu - Đầu ngựa một sừng - 72 phần dẫu;
- 2- " " Chiu Ac-la - 60
- 3- " " Xa-bông-don - Con Rồng - 72
- 4- " " Đồ người mình ngựa xa-bông Mát-rây thương.

Tại hàng chúng tôi cũng có bán sự:  
Ess. de menthe (Đậu man) tốt nhất trong cái Đổng-Dương và gia rẽ.  
Ess. pour Lotion.

**Báo "NAM-PHONG"**

MỖI THÁNG XUẤT BẢN MỘT KỶ  
Giá:  
Tron năm ..... 4\$00  
Sáu tháng ..... 2 \$00  
Mỗi số ..... 0 40

LẠI THỢ-MỘC CHẠM VÀ CĂN  
**Michel NGUYỄN-HIỆP-HOÀ**  
Tại chợ Lái-thiền, đường Albattoir

Trại tôi dùng toàn còm-lai, trắc, gỗ đống ác môn theo kiểu kim thời.  
màu còm-thạch, thanh của hay không màu gỗ liền bốn kiểu  
màu còm-thạch, thanh của hay không màu gỗ liền, sơn trụ, một trụ.  
Bàn lưu 12 trụ, bán rượu, bán Salon, bán viết.

Tủ áo, tủ rượu, tủ thờ của hay chạm vàng ba, hai, một, và vân.  
Qui ông muốn đặt xin gửi kiểu hay là đến tại nhà tôi lựa mua đồ có sẵn.

**BANQUE INDUSTRIELLE DE CHINE TRUNG PHÁP THƯƠNG NGHIỆP NGÂN HÀNG**

**BAI-PHAP NẮC DANH CÔNG-TY TU, BỒN 45 TRIỆU QUAN**

Hội trưởng quản lý: ông André Berthelot  
-Chủnh Tổng lý: ông A. J. Pernotte

Chánh hội sở tại Paris, số 74 đường Lazare  
Chánh hãng ngân tại Pékín (Bắc-kinh) tại Trung-quốc

ở năm Ngẫu tại Shanghai, Tiên-Tsin Hongkong và Saigon.

Có đặt Thông-quản (Correspondants) khắp toàn cầu, nơi các xứ phần-thạnh.  
Chủ hãng tại Pháp-ông - Société Générale pour développer le Commerce et l'Industrie en France (Thương-mại và ki-nghê ban bố địa-cộng-ty).  
Tại Luân-Đôn - AN-LÊ - Hàng London County et Westminster Bank  
(Tại Niệu nước (New York - Húc-Kỳ) - M. M. Redmond et Co.

Hãng ngân hàng - Saigon  
8, quai de Belgique số 2

Tính toán các thứ sổ sách của hàng  
Tinh tiền (đủ thiếu) bằng phiếu cho vay bằng bạc đồng (piastres) lời hai lý 2½  
Tinh tiền (đủ thiếu) bằng tiền quan (francs) có thể thối lại bằng phiếu vay hàng cần trừ bằng các thứ tiền tại Pháp-quốc, lời hai lý rưỡi (2½%)  
Tinh tiền gửi vào Casse de France (Kho Tích-tiền) hoặc bằng tiền quan (francs) hoặc bằng bạc đồng (piastres). Về cách thức xin đến hỏi thêm.  
Gửi tiền có định lệ, hoặc tinh bằng tiền quan (francs), hoặc tinh bằng bạc đồng (piastres). Về giá bạc và cách thức, xin đến thương nghị.  
Trả nợ thế có tiền dẫu (Escompte) và lãnh dôi nợ các giấy tờ về việc thương-mại.  
Sang giấy chiu nợ (traites), phiếu nợ (chèques) hoặc sang giấy nợ tại các xứ phần-thạnh.  
Cho hay và thi hành các việc cho nhà buôn-nợ (Bourse) ăn chung các nơi.  
Cho mượn tiền trước mà phải thế chun hàng hóa cũng là vân khế.

Tổng-ly  
A. BERTHIER.

**GRAVURE**  
SUR MÉTAUX ET MARBRES



**TIỆM KHÁC CON ĐÀU**  
CORDONNERIE. - CHAPELLERIE  
Tonkinoise

Tôi mới lập thêm một Tiệm đóng giày và bán nón theo kiểu Langsa tôi có commandé đủ các màu da, cho quí vị muốn dùng xin cứ viết thư cho tôi mà lấy mẫu da và lấy (Catalogue) mà coi kiểu có giá cả hẳn hoi.  
-Vị nào muốn mua sẽ có giá riêng rớt viết thư thương nghị.

**NGUYỄN-CHI-HÒA,**  
87 Rue Catinat, Saigon.

**Cách làm mau tế tiên**

Viết thư cho Hãng Annam, Hào-Vinh Công-ty, 146 bis, Rue Lefevre, biếu gửi contre-remboursement (cách tiền trao của lãnh nơi nhà dấy thép) một hộp một trăm ve dẫu Essence de menthe, hiệu Lo-Tiên, tôi nhất trong cái Đổng-Dương, giá là mười lăm đồng (15 \$ 00) mà thôi. Về ban lại cho trong vòng quen lớn một ve hai cắt (0 \$ 20) - mỗi ve lời 5su, một trăm ve lời 5 đồng bạc.

Bán một hộp lời 5 đồng bạc, mười hộp lời năm chục, một trăm hộp lời năm trăm đồng bạc!

Viết thư đi, đừng bỏ qua dịp làm tế tiên, uống làm. Hàng đầu lời 11 sau lời nhiều, bán buôn quen thói, làm giàu chẳng bao lâu!

Cho không! Hãy coi cho kỹ. - Rê tôi ngày nay một trăm người nào gửi thư đến mua dẫu trước, Hãng Annam Hào-Vinh Công-ty sẽ vui lòng gửi cho không một kilo xả-bông mật xây thiệt, hiệu ngựa một sừng. (La Licorne), tôi nhất trong cái Đổng-Dương hay là một ve dẫu thəm Essence pour Lotion: Eau de Cologne, Quinine, foin foupé để làm đủ một lít các thứ dẫu thơm ấy), tuy thích ai muốn thì nào cũng được!

Hãy viết thư mau đi, đừng bỏ mất cơ hội làm tế tiên uống làm!

Hãng Annam, Hào-Vinh & C.  
146 bis Rue Lefevre Saigon  
Kính đôn.

**QUẢN TIN KÝ ĐẠI DƯỢC PHÒNG**  
CHỨ-NHƠN: LÊ-TOÀN  
60, RUE DE CANTON, 60. - CHOLON

Bôn-hiền có trữ bán các thứ thuốc rất thần hiệu kể ra sau đây, mỗi hộp thuốc đều có cách dùng rất rành rẽ, nếu vị nào muốn xin Catalogue hãy viết thư cho hay. Bôn-hiền có gửi tại nhà M. Thái-kỳ-Son ở đường Pellerin số 23. - Saigon, bán giùm thuốc của bôn-hiền, chứ quí vị trong Lục-châu có cần dùng thuốc chi, hãy viết thư cho hay, sẽ gửi cách Contre Remboursement, tiền gửi về chủ nhà phải chi.

SẢM NHUNG BỒI NGƯỜN VỆ SANH HOÀN  
(THUỐC SỐ NGƯỜN SỬI THƯỜNG SANH)

Phân con người mỗi mỗi bẩm thụ chẳng đồng, tư chức đều khác nhau, hoặc hơi phân tiền thiên bất tực, hoặc như phân hậu thiên tiếp dưỡng thất thường mà sanh bệnh hoạn, bởi vậy sở thứ nơi phân bổ thiên, nên tìm tới hiệp chế phương thuốc này hòa hườn, không mất không công kénch chủ trị hệ người mà buồn huyết là bệnh của tinh thần, cũng là thần của tâm ch thần. Như có bệnh thần thì tiền bệnh, còn không bệnh dùng để lai tạng bồi bổ khí huyết, sống lâu phò dai, manh sức mau con, thiết là một phương vệ sanh để giúp đời làm ban là.

Cách dùng có ghi trong tờ  
Mỗi hộp một hoa lớn giá một đồng (1 \$ 00)  
- hai hoa nhỏ ..... (1 \$ 00)  
- bốn ..... một đồng ba (1 \$ 20)

**HỎA ĐAM NINH PHÉ CHỈ KHAI TÁN**  
(THUỐC HO VA SỔ PHẪY YÁN ĐAM)

VỀ bệnh ho là binh hay biến ra nhiều chứng nguy hiểm không kể xiết. Nếu thuốc không hay thì khó trị. Tiền tài có chế phương thuốc này để trị bệnh, binh ho chẳng luận lâu mau huyết, phòng ban là bệnh của ho, dùng để phòng bệnh, binh ho, cũng dùng để phòng bệnh, cũng có thể dùng để phòng bệnh, cũng có thể dùng để phòng bệnh.

**CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN**  
THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC-SUN VÀ LÀM XE MÁY  
TẠI THÀNH St-Étienne

Mà thời

MAIS F. MICHEL, CAFFORT Successeur

Có Bán SỮNG  
đủ thứ và đủ kiểu. BÌ,  
THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ  
và đồ NỮ-TRANG. Bỏ đi tất lại giá rẽ  
Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đi thế như vậy;  
M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 38 rue Catinat. - SAIGON.







# SOCIÉTÉ DES TABACS

DE L'INDOCHINE

(Đông - dương Yên diệp Công - ty)

Tư - bản : 6.000.000 fr.

Chính sở Công-ty tại PARIS

Sở Cai-tri và công-xưởng tại HANOI

Điền-điền trồng thuốc lá tại **KIM-XUYÊN** và **VĂN-KHÉ**

Hiện có những thứ sau nầy gởi bán trong các hiệu :

**XI-GÀ.  
NINA.**

Thuốc chữa vẩn :

**COQ (Con gà)**

vấn vẩn

Và thứ thuốc lá vẩn, chiêu khách, hiệu

**PAGODE (Cái chùa)**

Thuốc vẩn :

**FAVORITES.**

**MÉTROPOLES**

**NHÀ HÀNG  
Nam-Thuận-Phát**

LE-VĂN-LÊ, kế-nghiệp

Số đường Pellerin-Espagne số 69-SAIGON

Kính,

Mời viên-quan quí-khách thừa nhân đến nhà hàng-tôi bằng-từ và dùng bữa trước là đặng của ý qui viên sau giúp tôi nữa việc.

Từ ngày vào kế-nghiệp, tôi đã sửa sang nghi-tiết và sắp đặt mọi việc lại như mới. Chẳng những vật thực đã mới đủ vị, cách tiếp-đãi quí-khách rất trọng-huân.

Tôi lại có lập riêng một phòng, để khi có quí khách vào ngồi dùng bữa hoặc giải khát cho xứng-đáng.

**CÓ MỘT THỨ NÀY MÀ THỜI**  
(It n'y a que lui)



Có một thứ rượu Rhum mana nầy hay trị bệnh rét, nóng lạnh hay làm cho đi vị, tiêu tán hay trừ bệnh gữa ngứa và thien thời. Rượu nầy rất dai danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu Rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kẻo lầm thứ giả mạo phải nài cho phải cái vè có dán nhãn trắng như hình kiểu đính một bên đây.

Có bán tại các tiệm bán đồ tạp vật



## PHẢI DÙNG THUỐC BỒ VÀ TRỊ ĐAM: THIỆT HIỆU LÀ **ELIXIR TONIQUE ANTICLAIREUX**

Của ông **lương-y GUILLIE**

Từ tám mươi năm nay thuốc **ELIXIR** có chế đờng của ông **lương-y GUILLIE** lấy làm thần hiệu (trùng những bệnh **HƯ PHẾ**, đau trong **TÍ VỊ**, đau nơi **TRÁI TIM**, **ĐAU GÂN**, **ĐAU MÌNH**, **RÉT VỎ ĐÀ**, hoặc **CHÓI NƯỚC**, **BÌNH KIẾT**, **BÌNH MỒ DAI**, **BÌNH CƠM**, **GHE CHÓC NGOÀI ĐÀ** và bệnh có **TRÙNG LẠI TRONG BỤNG**.)

Ấy là một thứ **THUỐC XÒ** rẻ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho **HUYẾT RA TINH KHIẾT**. Những bệnh gốc bởi **ĐAM** hay là **MẬT** phát ra thì uống nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đăm nào mà không có đầu ký tên **PAUL GAGE** thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ

**THUỐC HOÀN XÒ**

nữa cũng rút trong thứ **Elixir Tonique Anticlaireux** của ông **lương-y Guillie**.

Chánh chủ thứ thuốc nầy là nhà : **PAUL GAGE FILS**, một hàng hảo chế y sanh, đường **GRENELLE ST GERMAIN** môn bài số 9, ở tại số thành **PARIS**, VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN



**KHOẢN CHẤT THỦY**  
(Nước khoáng thiên nhiên)

**VICHY**



PHÁP-QUỐC-TUYÊN

**VICHY CÉLESTINS**

Có ban nguyên vè | Trị bệnh đau Thận, bệnh đau Bàng-quang, bệnh Phong - và nửa vè | Thọc-lâm-tĩnh (kể) - Đau máy chớ lặt-láo.

**VICHY GRANDE-GRILLE** | Trị bệnh đau gan và bệnh đăm.

**VICHY HOPITAL** | Trị bệnh thương lị, trường nhiệt

Hãy coi chừng đồ giả mạo. khi mua phải chỉ cho đúng thứ nước nàu, mình muốn dùng.

**VICHY-ÉTAT ĐIỀU TÈ**

**SEL VICHY-ÉTAT** là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà rá. - Có hộp và có vè.

**PASTILLES VICHY-ÉTAT** mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

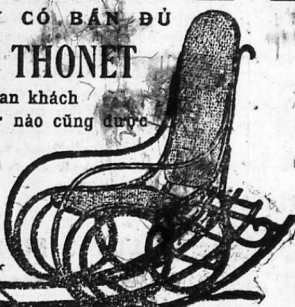
**COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT** dùng để cho mình đơn nước xit (Môi-khi-chất).



TẠI HÀNG NÀY CÓ BÁN ĐỦ

**THỦ GHẾ THONET**

mặc tình quan khách muốn lựa mua thứ nào cũng được



Giá rẻ hơn mọi nơi



Xin viết thư hỏi sách riêng về hình kiểu ghế và giá cả nơi Hàng **BERTHET, CHARRIÈRE & C<sup>e</sup>** ở đường Kinh-lạp, môn bài số 58. - SAIGON. ĐÂY LÀ CHÁNH HIỆU GHẾ THONET, BÁN GIÁ RẺ HƠN KHẮP MỌI NƠI

Le gérant : **NGUYỄN-VĂN-CHÓI**

Certifie l'insertion. . . . .

Saigon, le 1919

Vu pour legalisation de la signature

de M.

Saigon, le

Le Maire de la Ville de Saigon

Saigon - Imp. du **Lục-tính-tân-văn**

7 Boulevard Nordom

Saigon le 24 Mai 1919

Marty